

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 16-04-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 02/TB-TA ngày 30/03/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 196X tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 5/63 H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Lê Thị Thanh M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/7/2019; tạm giam ngày 18/7/2019; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 198Y tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 58/19 C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Kiều Thị L1; có vợ là Phan Thị Mỹ N và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 49/2008/HSST ngày 20/3/2008, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 23 tháng 12 ngày, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án về tội Cường đoạt tài sản (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 09/7/2019, bị tạm giam ngày 18/7/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 08/7/2019, Tổ công tác Công an phường Hàng Kênh phối hợp cùng Công an phường Hồ Nam làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang tại khu vực quán nước đầu ngõ 63 Hồ Sen, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng, Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H. Thời điểm bắt T và H tại quán nước còn có mặt Nguyễn Tuấn A. Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Văn H 01 gói giấy bạc ngoài bọc nilon màu đen trong chứa chất bột trắng nghi Heroin; Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của Nguyễn Văn T 01 gói giấy bạc bên ngoài bọc nilon màu trắng trong chứa chất bột màu trắng nghi Heroin và 01 túi nilon màu trắng kích thước 6cm x 12cm trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 1cm x 2cm đựng chất bột màu trắng nghi Heroin; Thu giữ của Nguyễn Tuấn A, gồm: trên miếng kính màu đen tại gầm bàn chỗ Tuấn A đang ngồi 01 mảnh giấy bạc, 01 dao lam, chất bột màu trắng nghi Heroin; tại ngăn bàn 01 hộp nhựa màu trắng kích thước 4cm x 6cm x 1cm trong chứa 01 gói giấy bạc bọc nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng nghi Heroin, 01 túi nilon có viền mép màu xanh và 02 túi nilon có viền mép màu đỏ đều chứa tinh thể trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 xe mô tô, BKS: 16F9-1967, thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ đã cũ và số tiền 485.000 đồng, thu giữ của Tuấn A 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ và số tiền 1.385.000 đồng. Tổ công tác đã dẫn giải các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T và Nguyễn Tuấn A không thu giữ được gì.

Tại Bản kết luận giám định số 385/KLGD ngày 12/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H là ma túy, có khối lượng 0,0155 gam, là loại Heroin. Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy, có khối lượng 0,1852 gam, là loại Heroin. Chất bột màu trắng thu giữ trên miếng kính màu đen của Tuấn Anh là ma túy, có khối lượng 0,1775 gam, là loại Heroin. Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc bọc nilon màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,2883 gam, là loại Heroin. Tinh thể trắng trong 03 túi nilon thu giữ trong hộp nhựa màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,5999 gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra:

Nguyễn Văn T khai: Khoảng 09 giờ ngày 08/7/2019 T đi bộ một mình đến nhà Trần Thị H1, sinh năm 197Y, ở số 01/63 H và mua của H1 01 gói Heroine gói bằng giấy bạc bên ngoài bọc nylon màu trắng với giá 50.000 đồng để sử dụng. Ngay lúc đó, H1 đưa thêm cho T 01 túi nylon màu trắng kích thước 6cmx12cm bên trong có 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc bên ngoài bọc nylon màu đen và 01 túi nylon màu trắng kích thước 1cmx2cm đựng Heroine nhờ T bán hộ số ma túy này với giá 300.000 đồng và đưa thêm 200.000 đồng, nhờ T đóng hộ cho H1 hết 400.000 đồng, còn thừa 100.000 đồng H1 cho T, T đồng ý. Ngoài ra, T còn nhặt được 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc bên ngoài bọc nylon màu xanh ở gầm ghế nhà H1 nh H1 không biết. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày T cầm theo số ma túy trên đi ra quán bán nước của H1 ở đầu ngõ số 63 Hồ Sen thì thấy Tuấn A đang bán hàng nước hộ H1. Sau đó, H đến hỏi Tuấn để mua ma túy, Tuấn bán cho H 01 gói Heroin được gói bằng giấy bạc bên ngoài bọc nylon màu đen với giá 150.000 đồng. Một lúc sau, Tuấn A nói với T có ít Heroin nào không bỏ ra cả hai cùng sử dụng thì T đưa cho Tuấn A gói Heroin nhặt được ở nhà H1. Quá trình T bán ma túy cho H thì Tuấn A ngồi bóc gói Heroin T đã đưa, đổ lên một miếng kính màu ở gầm bàn nước chỗ Tuấn A ngồi, chia nhỏ ra để cùng sử dụng. Khi Tuấn A đang ngồi chia nhỏ ma túy thì có người nghiện (không rõ lai lịch) đi xe máy Airblade đến hỏi mua 100.000 đồng Heroin của Tuấn A. Tuấn A quay ra hỏi T “có bán không”, T đồng ý, nên Tuấn A đã lấy một ít Heroin trên miếng kính, gói lại bằng giấy bạc bán cho người này lấy 100.000 đồng rồi đưa lại tiền cho T. Tuấn A không biết T có bao nhiêu gói ma túy và không tham gia cùng T bán Heroin cho H. Số ma túy thu giữ của T, T để sử dụng và nếu có người hỏi thì sẽ bán kiếm lời. Số tiền 485.000 đồng thu giữ của T có 200.000 đồng là tiền của H1 đưa, 150.000 đồng là tiền bán ma túy cho H, 100.000 đồng là tiền T và Tuấn A vừa cùng nhau bán ma túy cho người nghiện không quen biết, 35.000 đồng là tiền của T do lao động mà có.

Nguyễn Tuấn A khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T. Ngoài ra, Tuấn A còn khai: Trước đó, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/7/2019 Tuấn A đã mua của Trần Thị H1 01 gói Heroin với giá 100.000 đồng. Đến 06 giờ 15 phút ngày 08/7/2019 H1 nhờ Tuấn A dọn hàng và bán hàng nước cho H1 một ngày ở quán nước đầu ngõ số 63 H và đưa cho Tuấn A 02 gói Heroin để trả công, Tuấn A đồng ý. Đồng thời, H1 còn gửi Tuấn A cầm hộ 01 một hộp nhựa màu trắng kích thước 4cmx6cmx1cm bên trong có 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc bên ngoài bọc nylon màu xanh, 01 túi nylon có viền mép màu xanh và 02 túi nylon có viền mép màu đỏ đều đựng ma túy đá. Tuấn A cất hộp nhựa chứa ma túy vào trong ngăn bàn bán nước. Sau đó, Tuấn A đã sử dụng một mình hết 01 gói Heroine mua của H1 và 01 gói Heroine H1 cho, còn 01 gói Heroine H1 cho Tuấn A đã bán cho một người nghiện không quen biết được 100.000 đồng. Số ma túy ở trong hộp nhựa H1 gửi, nếu có người hỏi Tuấn A sẽ bán sau đó về báo H1 sau. Số tiền 1.385.000 đồng thu

giữ của Tuấn A có 100.000 đồng là tiền Tuấn A bán ma túy cho người nghiện không quen biết, 150.000 đồng là tiền bán nước hồ H1 và 1.135.000 đồng là tiền của Tuấn A lao động mà có. Tuấn A chứng kiến việc T bán Heroin cho H nhưng không tham gia cùng. Tuấn A không biết việc H1 bán Heroin cho T và việc H1 nhờ T bán hồ Heroin.

Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 08/7/2019 H đi xe mô tô, BKS: 16F9 - 1967 từ nhà đến một quán nước ở khu vực đầu ngõ 63 Hồ Sen để mua Heroine về sử dụng. Đến nơi, H thấy có Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn T đang ngồi ở đây. Tại đây, H hỏi T mua 01 gói ma túy, T nói chỉ có loại giá 150.000 đồng. Khi H quay lại đưa đủ tiền cho T, T nhận tiền và đi lại gần chỗ Tuấn Anh đang ngồi ở bàn nước. Lúc này, H còn nhìn thấy T đưa cho Tuấn A một túi nilon màu trong suốt có kích thước khoảng 4cmx6cm đựng một cục Heroine có kích thước khoảng 1cmx1cm, Tuấn A cầm và cất vào trong gầm bàn bán nước chỗ Tuấn A ngồi và T bảo Tuấn A “đưa hàng cho nó”. Tuấn A nghe vậy liền lấy một gói heroin được gói bằng giấy bạc bên ngoài bọc nilon màu đen đưa cho T. T cầm gói heroine này và đưa lại cho H. Cùng lúc này cũng có 01 người nghiện đi xe máy đến đưa tiền cho Tuấn A, H không rõ là bao nhiêu. Tuấn A cầm tiền đưa cho T rồi Tuấn A lấy một ít Heroine ở trên mặt miếng kính tối màu trong gầm bàn gói lại bằng giấy bạc đưa lại cho người này. Người này cầm gói Heroine và bỏ đi. H cất gói Heroine vừa mua được vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc và đi được khoảng 2 - 3 bước thì bị lực lượng công an đến bắt giữ, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Ngoài ra Nguyễn Văn H còn khai vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/7/2019 H đến mua 100.000 đồng heroine của Tuấn A tuy nhiên Tuấn A không thừa nhận việc trên.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 19/12/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Tuấn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai: Ngày 08/7/2019 tại khu vực quán nước đầu ngõ 63 Hồ Sen, Lê Chân, Hải Phòng bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H 01 gói ma túy, có khối lượng 0,0155 gam là loại heroine với giá 150.000 đồng, Tuấn A không tham gia bán ma túy cùng T cho H. Ngoài ra bị cáo và bị cáo Nguyễn Tuấn A đã bán ma túy cho một người không quen biết đi xe mô tô Airblade 01 gói heroine với giá 100.000 đồng có sự chứng kiến của Nguyễn Văn H. Số ma túy cơ quan Công an thu giữ nếu có người hỏi mua bị cáo tiếp tục bán.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A khai: Ngày 08/7/2019 tại khu vực quán nước đầu ngõ 63 Hồ Sen, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bị cáo cùng bị cáo T đã bán ma túy cho một người không quen biết đi xe mô tô Airblade 01 gói heroine với giá 100.000 đồng có sự chứng kiến của Nguyễn Văn H. Bị cáo biết việc T bán ma túy cho H nhưng bị cáo không tham gia cùng với T bán ma túy cho H; bị cáo không

thừa nhận việc bán ma túy cho H vào khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày như lời khai của H. Ngoài ra Tuấn A còn khai đã bán ma túy cho người nam giới không quen biết 100.000 đồng, số tiền này nằm trong số tiền 1.385.000 đồng bị công an thu giữ. Số ma túy Công an thu giữ nếu có người hỏi mua bị cáo tiếp tục bán.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tuấn A và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ; Nguyễn Tuấn A mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 385 và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa kt: 4cm x 6cm x 1cm, 01 dao lam, 01 mảnh giấy bạc.

Đối với số tiền 485.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng. Số tiền 235.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đỏ thu của T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ là đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.385.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tuấn A: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng. Số tiền 1.285.000 đồng và 01 điện thoại Nokia thu của Tuấn A không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo T và bị cáo Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ:

Ngày 08/7/2019 tại khu vực quán nước đầu ngõ 63 Hồ Sen, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,3782 gam heroine, bị cáo Nguyễn Tuấn A có hành vi cất giữ trái phép 0,5999 gam Methamphetamine và 0,4813 gam heroine mục đích bán cho người nghiện kiểm lời nên hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Tuấn A đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận cùng với Nguyễn Tuấn A bán ma túy cho một người đi xe máy Airblade không quen biết 01 gói heroine với giá 100.000 đồng (có sự chứng kiến của Nguyễn Văn H) và Nguyễn Văn T đã bán cho Nguyễn Văn H 01 gói ma túy. Do vậy đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội 2 lần trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thừa nhận cùng với Nguyễn Văn T bán ma túy cho một người đi xe máy Airblade không quen biết 01 gói heroine với giá 100.000 đồng (có sự chứng kiến của Nguyễn Văn H); Tuấn A còn thừa nhận Tuấn A đã bán cho một người nghiện không quen biết khác 100.000 đồng heroine. Đối với việc bán cho H 01 gói ma túy mặc dù Tuấn A không thừa nhận đưa gói ma túy cho T để bán cho H song căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn H khẳng định Tuấn A là người đưa gói ma túy cho T để bán cho H phù hợp với gói ma túy tang vật đã thu giữ của H nên đủ cơ sở kết luận Tuấn A và T bán ma túy cho H; ngoài ra H còn khai trước đó vào khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 8/7/2019 H đã mua của Tuấn A 01 gói heroine với giá 100.000 đồng. Do vậy đủ cơ sở kết luận Nguyễn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội 2 lần trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, do vậy cần xử lý bất cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về vai trò, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về vai trò, nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp có đồng phạm giản đơn, trong đó: Tuấn A dùng ma túy Tuấn đưa để trực tiếp bán ma túy cho đối tượng đi xe mô tô Airblade, thu tiền và đưa cho T; còn T là người trực tiếp giao dịch, nhận tiền của H và Tuấn A đưa ma túy cho T để T đưa cho H nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên xét nhân thân bị

cáo T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Tuấn A có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng qua đó cho thấy bị cáo Tuấn A là người có ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo Tuấn A không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó HĐXX xét thấy cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo Tuấn A.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo chưa thực sự thành khẩn song các bị cáo cũng đã khai nhận hành vi của mình nên xem xét giảm nhẹ có mức độ cho các bị cáo với tình tiết khai báo thành khẩn theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với lượng ma túy được đựng trong 1 phong bì niêm phong số 385 và vỏ bao bì còn lại sau giám định xét là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 hộp nhựa kt: 4cm x 6cm x 1cm, 01 dao lam, 01 mảnh giấy bạc không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với số tiền 485.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T: Trong đó có 150.000 đồng là tiền bán ma túy cho H; 100.000 đồng bán ma túy cho người nam giới đi xe mô tô Airblade không quen biết xét đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Nokia màu đỏ thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 235.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí, số tiền còn lại trả cho bị cáo.

[9] Đối với số tiền 1.385.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tuấn A: Trong đó có 100.000 đồng Tuấn A bán ma túy cho đối tượng nghiện không quen biết xét đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Nokia của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 1.285.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí, số tiền còn lại trả cho bị cáo.

[10] Đối với Nguyễn Văn H, vì khối lượng Heroine cất giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 12/7/2019

Công an quận Lê Chân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không xét.

[11] Đối với đối tượng Trần Thị H1, sinh năm 197X, nơi cư trú: Số 1/63 H, phường H, quận L, Hải Phòng. Hiện, H1 vắng mặt tại địa phương, chưa xác định được H1 đi đâu, làm gì nên chưa lấy được lời khai. Đối với việc T khai mua ma túy của H1 và được H1 gửi ma túy nhờ bán hộ, cũng như việc Tuấn A khai mua ma túy của H1, được H1 nhờ bán nước và trả công bằng ma túy, gửi ma túy để Tuấn A giữ hộ, không có ai chứng kiến, ngoài lời khai riêng lẻ của T và Tuấn A không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa đủ căn cứ khởi tố và sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xét.

[12] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16F9-1967 thu giữ của Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục lưu giữ để xác minh chủ sở hữu và xử lý nên HĐXX không xét.

[13] Đối với đối tượng nghiện mua ma túy, bị cáo T và Tuấn A khai không biết tên, tuổi, lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để kết luận nên HĐXX không xét.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09 tháng 7 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tuấn A 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09 tháng 7 năm 2019.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 385 đựng ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa kt: 4cmx6cmx1cm, 01 dao lam, 01 mảnh giấy bạc.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn và số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn Anh

Trả lại 01 điện thoại Nokia màu đỏ đã cũ cho bị cáo Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ cho bị cáo Nguyễn Tuấn A.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 235.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án về phần án phí, số tiền còn lại trả cho bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.285.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tuấn A để đảm bảo thi hành án về phần án phí, số tiền còn lại trả cho bị cáo.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0004508 và 0004509 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Đ và phường D, quận Lê Chân, TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

